TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2018/DS-ST
Ngày: 06-02-2018
V/v Tranh chấp "hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Long.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Viết Vinh.
2. Bà Võ Thị Thanh Bình.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1966, (có mặt).
Địa chỉ: ấp 1, xã T, H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:
-Ông Phạm Văn A, sinh năm 1975, (có mặt).
-Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: ấp 4, xã T, H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày: Vào ngày 15/5/2015 (âm lịch) vợ chồng ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H có hỏi vay bà số tiền 185.000.000 đồng để đáo nợ Ngân hàng, đến ngày 07/01/2016 ông A và bà H có trả bà số tiền 155.000.000 đồng, còn nợ lại bà số tiền 30.000.000 đồng. Ông A và bà H hứa đến ngày 07/02/2017 sẽ trả hết số tiền trên cho bà nhưng khi đến hẹn trả ông A và bà H không trả như đã hứa. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông A và bà H liên đới trả khoản nợ vay 30.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 07/01/2016 đến ngày nộp đơn khởi kiện ngày 14/8/2017 là 19 tháng, lãi suất 1,125%/tháng; tiền lãi là 6.412.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 36.412.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện đến nay.

2. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Phạm Văn A trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của bà Phạm Thị N là đúng sự thật vào ngày 15/5/2015 (âm lịch) vợ chồng ông có hỏi vay của bà Phạm Thị N số tiền 185.000.000 đồng, đến ngày 07/01/2016 ông, bà đã trả cho bà N số tiền 155.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ bà N số tiền 30.000.000 đồng, ông, bà có hẹn đến ngày 07/01/2016 sẽ trả đủ số tiền trên cho bà N, nhưng do làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả cho bà N đúng hẹn, nay bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi là 6.412.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 36.412.000 đồng ông đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của bà N.

Đồng bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ngày 18/12/2017 tòa án lập biên bản ghi lời khai của bà H, bà H thừa nhận có nợ bà N số tiền 185.000.000 đồng, đã trả cho bà N 155.000.000 đồng, hiện còn nợ bà N 30.000.000 đồng, nay bà N khởi kiện yêu cầu bà và ông Phạm Văn A chồng bà liên đới trả số tiền trên và tính lãi phát sinh số tiền 6.412.000 đồng, bà đồng ý trả tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của bà N.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm cho rằng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định, các bị đơn không chấp hành đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Việc bà Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H liên đới trả khoản tiền nợ vay 30.000.000 đồng và lãi suất phát sinh thời gian 19 tháng với số tiền 6.412.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 36.412.000 đồng là có cơ sở chấp nhận vì trong quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án phía bị đơn ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H đều thừa nhận có nợ bà N số tiền trên là sự thật nhưng bà H không đến tòa án để giải quyết vụ án nên tòa án đưa vụ án ra xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Phạm Thị N với ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự hợp lệ nhưng phía bị đơn bà Nguyễn Thị H không đến, Tòa án căn cứ khoản 2, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Xét thấy:

[1] Việc bà Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H liên đới trả khoản tiền nợ vay 30.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 07/01/2016 đến ngày14/8/2017 thời gian 19 tháng, lãi suất 1,125%/tháng với số tiền 6.412.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi 36.412.000 đồng là có cở sở chấp nhận, bởi lẽ trong quá trình giải quyết vụ án phía ông A và bà H đều thừa nhận có vay tiền của bà N hiện còn nợ 30.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo yêu cầu của bà N nhưng ông A và bà H không đến tòa án để giải quyết vụ án trên nên tòa án đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phạm Văn A thừa nhận có vay của bà N số tiền trên và đồng ý tính lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của bà N tổng cộng nợ gốc và lãi 36.412.000 đồng, do đó có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc các bị đơn ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H liên đới trả cho bà Phạm Thị N tiền nợ vay 30.000.000 đồng và lãi suất phát sinh với số tiền 6.412.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 36.412.000 đồng là phù hợp.

[2] Về án phí: Ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Nếp (36.412.000 đồng x 5%) = 1.820.500 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Bà Phạm Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 910.000 đồng theo biên lai thu số 0003955 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 34, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các 463, 464, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 27 và 37 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N đối với ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị N số tiền 36.412.000 đồng (trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng + 6.412.000 đồng tiền lãi)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H liên đới chịu 1.820.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bà Phạm Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà N 910.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003955 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đương sự có có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận
-*TAND tỉnh;*
-*VKSND huyện;*
-*THA DS huyện;*
-*Các đương sự;*
-*Lưu hồ sơ + án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà

Huỳnh Văn Long